

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

STT	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1	Hồ sơ, giấy tờ tài liệu liên quan đến hàng hoá	Nhà thầu cam kết cung cấp đầy đủ các giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ hàng hoá do nhà thầu cung cấp (CO, CQ, ... hoặc giấy tờ tương đương) trong trường hợp nhà thầu trúng thầu và triển khai thực hiện hợp đồng theo quy định tại HSMT	Đạt
		Nhà thầu không cam kết cung cấp đầy đủ các giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ hàng hoá do nhà thầu cung cấp (CO, CQ, ... hoặc giấy tờ tương đương) trong trường hợp nhà thầu trúng thầu và triển khai thực hiện hợp đồng theo quy định tại HSMT	Không đạt

STT	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
2	Đặc tính, thông số kỹ thuật, ký mã hiệu của hàng hoá	- Toàn bộ hàng hoá do nhà thầu đề xuất đáp ứng hoặc tốt hơn về thông số kỹ thuật, chất lượng theo yêu cầu của E-HSMT. - Hàng hóa do nhà thầu đề xuất phải có mã model, hãng sản xuất để phục vụ đối chiếu thông tin về thông số kỹ thuật, chất lượng - Có file catalogue/Datasheet hoặc link tham chiếu thông số kỹ thuật của hàng hóa do nhà sản xuất/đơn vị đại lý kinh doanh chính hãng ban hành thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật phù hợp với yêu cầu tại Chương V của E-HSMT. - Nhà thầu lập bảng đối chiếu thông số kỹ thuật hàng hóa giữa yêu cầu E-HSMT với hàng hóa nhà thầu đề xuất để chứng minh đáp ứng yêu cầu thông số kỹ thuật hàng hóa tại Chương V của E-HSMT, có hướng dẫn tham chiếu đến hồ sơ chứng minh thông số kỹ thuật hàng hóa do đính kèm trong E-HSDT - Nhà thầu phải có bảng phân bố chi tiết lắp đặt/cài đặt tại từng địa điểm theo yêu cầu tại Chương V của E-HSMT.	Đạt

STT	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
		- Có hàng hóa do nhà thầu đề xuất không đáp ứng về thông số kỹ thuật, chất lượng theo yêu cầu của E-HSMT Hoặc - Hàng hóa do nhà thầu đề xuất không có mã model, hãng sản xuất để phục vụ đối chiếu thông tin về thông số kỹ thuật, chất lượng. Hoặc - Không có file catalogue/Datasheet hoặc link tham chiếu thông số kỹ thuật của hàng hóa do nhà sản xuất/đơn vị đại lý kinh doanh chính hãng ban hành thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật phù hợp với yêu cầu tại Chương V của E-HSMT Hoặc - Nhà thầu không lập bảng đối chiếu thông số kỹ thuật hàng hóa giữa yêu cầu E-HSMT với hàng hóa nhà thầu đề xuất để chứng minh đáp ứng yêu cầu thông số kỹ thuật hàng hóa tại Chương V của E-HSMT hoặc không có hướng dẫn tham chiếu đến hồ sơ chứng minh thông số kỹ thuật hàng hóa do đính kèm trong E-HSDT - Nhà thầu không có bảng phân bổ chi tiết lắp đặt/cài đặt tại từng địa điểm theo yêu cầu tại Chương V của E-HSMT.	Không đạt
3	Hàng hóa chào thầu là hàng hóa mới 100%, còn nguyên đai nguyên kiện, được sản xuất từ năm 2025 trở lại đây	- Hàng hóa do nhà thầu đề xuất là hàng hóa mới 100%, còn nguyên đai nguyên kiện, được sản xuất từ năm 2025 trở lại đây	Đạt
		Không đáp ứng được nội dung trên.	Không đạt
4	Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa	- Nhà thầu thuyết minh phương án triển khai gói thầu cụ thể, chi tiết, hợp lý. - Các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa được nêu rõ ràng, đầy đủ hợp lý mang tính khả thi cao, các bản vẽ thuyết minh biện pháp thi công lắp đặt rõ ràng.	Đạt
		Không đáp ứng được nội dung trên.	Không đạt

STT	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
5	Kế hoạch hướng dẫn sử dụng, chuyển giao công nghệ	Có kế hoạch hướng dẫn sử dụng, chuyển giao công nghệ đầy đủ, cụ thể, chi tiết, khả thi và phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp, lắp đặt hàng hóa.	Đạt
		Không đáp ứng được nội dung trên.	Không đạt
6	Các yêu cầu về bảo hành, bảo trì, sửa chữa.	- Đáp ứng yêu cầu về bảo hành, bảo trì và hỗ trợ hệ thống tại Khoản 1.3.1 Mục 1 Chương V - Có kế hoạch bảo hành, bảo trì chi tiết, rõ ràng.	Đạt
		- Không đáp ứng yêu cầu về bảo hành, bảo trì và hỗ trợ hệ thống tại Khoản 1.3.1 Mục 1 Chương V - Không có kế hoạch bảo hành, bảo trì chi tiết, rõ ràng hoặc có nhưng sơ sài.	Không đạt
7	Vận hành thử hệ thống đối với thiết bị CNTT	Đáp ứng yêu cầu về vận hành thử hệ thống tại Mục 3 Chương V	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu về vận hành thử hệ thống tại Mục 3 Chương V	Không đạt
8	Đảm bảo an toàn trong triển khai	Đáp ứng yêu cầu về đảm bảo an toàn trong triển khai tại khoản 1.3.2 Mục 1 Chương V	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu về đảm bảo an toàn trong triển khai tại khoản 1.3.2 Mục 1 Chương V	Không đạt
9	Thời gian bảo hành	Nhà thầu cam kết thời gian bảo hành các thiết bị hàng hoá chi tiết theo quy định tại Mục 1 Chương V	Đạt
		Nhà thầu không cam kết thời gian bảo hành các thiết bị hàng hoá chi tiết theo quy định tại Mục 1 Chương V	Không đạt
10	Tiến độ cấp hàng	Có bảng tiến độ thể hiện đầy đủ các công việc và thời gian cụ thể cho từng công việc, trình tự các công việc hợp lý, logic Thời gian cung cấp: Trong vòng 60 ngày	Đạt
		Không có bảng tiến độ thực hiện các công việc Thời gian cung cấp: > 60 ngày	Không đạt

STT	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
11	Uy tín của nhà thầu thông qua kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Nhà thầu có cam kết uy tín của nhà thầu trong đấu thầu về việc Nhà thầu không thuộc một trong các trường hợp sau: - Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu hoặc đã đối chiếu tài liệu nhưng từ chối hoặc không ký biên bản đối chiếu tài liệu trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời đối chiếu tài liệu; - Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối thương thảo hợp đồng (nếu có) hoặc đã tiến hành nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 45 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP; - Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 34 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP; - Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng - Nhà thầu rút hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; - Nhà thầu không nộp bản gốc bảo đảm dự thầu theo yêu cầu của chủ đầu tư hoặc không nộp tiền mặt, séc bảo chi, thư bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh theo quy định của pháp luật về đấu thầu; - Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng;	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt

Ghi chú:

- Trước thời điểm đóng thầu, nếu Nhà thầu có nhu cầu khảo sát thực trạng hệ thống của Chủ đầu tư có thể đến trực tiếp địa chỉ của Chủ đầu tư để khảo sát.

- E-HSDT của Nhà thầu phải có đề xuất giải pháp và tài liệu tuyên bố đáp ứng tham chiếu để chứng minh tính đáp ứng của hàng hóa/giải pháp chào thầu.